

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước

Mã chứng khoán : VSI

Trụ sở chính: Số 10 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM

Điện thoại: 08 3 8475166 Fax: 08 3 8475161

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quốc Tuấn

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM

Điện thoại: 08 3 8475179 / 0908115603 Fax: 08 3 8475161

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/06/2018 tại đường dẫn:<http://www.waseco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- + Thư mời tham dự.
- + Giấy ủy quyền tham dự.
- + Giấy xác nhận tham dự ĐHCĐ.
- + Chương trình Đại hội.
- + Quy chế làm việc của Đại hội.
- + Báo cáo giám sát của HĐQT.
- + Báo cáo của Tổng Giám đốc.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát.
- + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức.
- + Thông về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- + Trình quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ngày 19 tháng 06 năm 2018



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

NGUYỄN QUỐC TUẤN

Số: 473 /TM-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2018

**THƯ MỜI THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước

Tên DN: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC-WASECO**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP HCM.

Mã số doanh nghiệp: 0300393538.

Hội đồng quản trị Công ty WASECO trân trọng kính mời cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

1. Thời gian: Lúc 08 giờ 30, ngày 29 tháng 6 năm 2018.

2. Địa điểm: Hội trường WASECO, số 10 Phở Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo của TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD 2018.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT và đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành trong năm 2017.
- Báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017; dự toán chi phí hoạt động năm 2018.
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
- Tờ trình ban hành Quy chế quản trị nội bộ công ty.
- Bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty, nhiệm kỳ III (2018-2023).
- Các vấn đề khác theo thẩm quyền.

4. Tài liệu họp Đại hội, mẫu giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội được đăng tải tại website www.waseco.com.vn

5. Để thuận tiện trong công tác tổ chức Đại hội, đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông gửi giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước ngày 26/6/2018, theo địa chỉ: Số 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM; Điện thoại: (08).38476558; Fax: (08)38475161.

Sự hiện diện của Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời.



Nguyễn Đức Bôn

Ghi chú: - Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo: Thư mời này và giấy CMND hoặc Thẻ căn cước công dân để làm thủ tục đăng ký tham dự.

- Nếu được ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo giấy ủy quyền và CMND hoặc Thẻ căn cước công dân hay Hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính) khi đến tham dự Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-----***-----

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

***Kính gửi:* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC-WASECO**

Tên cổ đông:

CMND/ĐKKD số: do cấp ngày

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu (tính đến ngày 08/6/2018):

(bằng chữ) cổ phần của Công ty
Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước-WASECO.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
2018 vào ngày 29/6/2018.

....., Ngày tháng năm 2018

Cổ đông/đại diện cổ đông

(Ký tên, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự
Đại hội trước ngày 26/6/2018 theo địa chỉ hoặc điện thoại, fax, email dưới đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC-WASECO

Địa chỉ: số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 476 558 hoặc Fax: (028) 38 475 161

Email: tchc.waseco@gmail.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư
và xây dựng cấp thoát nước.**

Bên uỷ quyền:

Cổ đông:

CMND/Giấy ĐKKD số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước.

Số cổ phần bằng chữ:

Uỷ quyền cho.

Ông/bà:

CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước và biểu quyết tất cả các vấn đề có liên quan tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự uỷ quyền này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(ký, đóng dấu và ghi họ tên)

Ghi chú: - Mỗi cổ đông chỉ được uỷ quyền cho một người khác.
- Trường hợp cổ đông không tham dự có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty hoặc người khác.



ISO 9001 - 2010

TỔNG CTY ĐẦU TƯ XD CTN & MT VIỆT NAM
CTY CP ĐẦU TƯ & XD CẤP THOÁT NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

TT	NỘI DUNG		
I	THỦ TỤC		
1	Đăng ký, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết.	8h00 – 8h45	
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu		
3	Giới thiệu thành phần Chủ tịch đoàn, chỉ định Thư ký Đại hội		
4	Biểu quyết thông qua Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.		
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội		
6	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội		
II	CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ		
7	TGD báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2017 và kế hoạch SXKD 2018.	8h45 – 10h00	
8	HDQT báo cáo hoạt động và đánh giá giám sát đối với Ban điều hành.		
9	Báo cáo chi phí hoạt động HDQT, BKS 2017 và dự toán chi phí 2018		
10	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán		
11	Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.		
12	Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2017.		
13	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;		
14	Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.		
III	BẦU CỬ VÀ THẢO LUẬN		
15	Thông qua Quy chế bầu cử Thông qua danh sách ứng cử, đề cử Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu Bầu thành viên HDQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.		10h00 – 11h30
16	Ý kiến của các cổ đông tham dự. Tổng hợp và trả lời các ý kiến của cổ đông		
17	Công bố kết quả bầu cử HDQT, BKS		
18	HDQT họp bầu Chủ tịch HDQT, phó chủ tịch HDQT công ty BKS họp bầu Trưởng Ban kiểm soát. Công bố kết quả bầu Chủ tịch, phó chủ tịch HDQT và Trưởng BKS.		
IV	BIỂU QUYẾT		
19	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	11h30 – 12h00	
20	Thông qua Nghị quyết Đại hội		
	BẾ MẠC ĐẠI HỘI		

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC**

Điều 1: Những quy định chung.

- 1.1. Quy chế làm việc này sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước-WASECO;
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3. Cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch.

- 2.1. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên của Hội đồng quản trị, do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- 2.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận tại Đại hội.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.
 - Trả lời và yêu cầu cá nhân có liên quan trình bày những vấn đề trong chương trình do cổ đông yêu cầu.
 - Làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký.

- 3.1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- 4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- 5.1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 08/6/2018 được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- 5.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự Đại hội nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết (ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông).
 - Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự và việc uỷ quyền thực hiện theo điều 15 Điều lệ Công ty.
 - Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
 - Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.
 - Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo khoản 7, điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
 - Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Khi cổ đông đã đăng ký tham dự đại hội, nhưng lúc biểu quyết mà vắng mặt coi như đã biểu quyết đồng thuận.

Điều 6: Tiến hành đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/6/2018.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Thư ký Đại hội đồng), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 8: Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên với 9 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ II (2013-2018)
KH NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM KỲ III (2018-2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Thực hiện Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước, thay mặt cho Ban điều hành, Tổng giám đốc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm kỳ II (2013-2018); kế hoạch SXKD năm 2018 và định hướng mục tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 gồm: Tổng giá trị SXKD là 682 tỷ đồng (trong đó giá trị SXKD 402 tỷ đồng và ĐTPT 280 tỷ đồng); Doanh thu (bao gồm doanh thu nội bộ): 390 tỷ đồng; Lợi nhuận 36,5 tỷ đồng; Nộp ngân sách 20 tỷ đồng; Cổ tức từ 15%.

Năm 2017, Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của lãnh đạo Tổng công ty VIWASEEN, sự chỉ đạo sâu sát trực tiếp của HĐQT cùng với sự cố gắng, nhiệt tình của CBCNV công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD 2017 đạt kết quả như sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % thực hiện
A	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh và Đầu tư dự án (1+2)	682	686,86	100,71%
1.	Giá trị sản xuất kinh doanh	402	486,13	120,93%
2.	Giá trị đầu tư thực hiện các dự án	280	200,73	71,69%
B	Tổng doanh thu (bao gồm DT nội bộ)	390	393,82	101%
C	Tổng số nộp ngân sách	20	16,64	83,2%
D	Lợi nhuận thực hiện	36,5	33,43	91,6%
E	Thu hồi vốn và công nợ	400	385,3	96,4%
F	TNBQ/người/tháng (triệu đồng)	7,1	7,3	103%
G	Cổ tức (%)	15%	25%	166,6%

Với lợi nhuận thực hiện năm 2017 Công ty đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông 15% theo kế hoạch. Tuy nhiên Công ty dự kiến chia cổ tức 25% trong đó có 10% lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối từ các năm trước để lại.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm từng bước được cải thiện. Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực bám sát từ khâu tiếp thị trước, trong và sau khi đấu thầu cho tới khi có kết quả. Kết quả đấu thầu năm 2017 đã đạt được những kết quả khích lệ: Công ty tham gia đấu thầu 18 gói với tổng giá trị khoảng 695 tỷ đồng, trúng thầu 11

Công ty tham gia đấu thầu 18 gói với tổng giá trị khoảng 695 tỷ đồng, trúng thầu 11 gói giá trị 514 tỷ đồng (trúng 10 gói 393 tỷ, 1 gói bỏ thầu năm 2016 thông báo trúng thầu năm 2017 giá trị 121 tỷ đồng).

4.1. Về công tác xây lắp

Năm 2017, Công ty thực hiện giá trị xây lắp là 218 tỷ/259 tỷ đồng kế hoạch, chủ yếu tập trung thi công các gói thầu xây lắp: Gói thầu cấp nước Tây Ninh, gói thầu F1, Nhà máy nước Nam Rạch Giá, hệ thống thoát nước Buon Mê Thuột, Gói thầu Vina 06 Đông Tăng Long,...

Công ty đã hoàn tất thi công và bàn giao cho Chủ đầu tư một số công trình tiêu biểu như: NMN Vĩnh Cửu, công trình Phú Mỹ, Tuyến ống Nam Thủ Dầu Một.

4.2. Về đầu tư phát triển

Tình hình thực hiện một số dự án hiện nay như sau:

a) Dự án Khu nhà ở phường Đông Hưng Thuận – Quận 12

HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm các vướng mắc, hoàn tất việc ký kết, thanh lý hợp đồng chuyển nhượng, đã thu hồi về tài khoản Công ty số tiền 54,95 tỷ đồng.

b) Dự án Khu chung cư Thanh Đa Riverview – Q. Bình Thạnh

Các cổ đông cũ đã ký biên bản thanh lý hợp đồng với tổng số tiền bằng với số tiền Công ty Waseco đã chuyển cho các cổ đông cũ là 29,175 tỷ đồng.

Công ty đã tiến hành bán 95% cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà Địa Lợi: Thẩm định giá và tiến hành tổ chức đấu giá vào tháng 4/2017. Tuy nhiên cá nhân trúng đấu giá khó khăn về tài chính nên chưa chuyển hết tiền cho Công ty. Ban điều hành đang rà soát các phương án để thu hồi vốn sớm nhất cho Công ty.

c) Dự án Khu nhà ở phường Hiệp Phú – Quận 9

Hiện nay quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được thành phố chấp thuận vào ngày 12/12/2017. Công ty đang tiến hành các công tác tiếp theo và xin chấp thuận đầu tư theo hướng dẫn của UBND Thành phố.

Công ty đang triển khai các bước tiếp theo phù hợp với Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

d) DATrung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê WASECO

Tháng 9/2017, Công ty đã khởi công xây dựng dự án “Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê WASECO (Khu C)”. Hiện công trình đã thi công xong bê tông các sàn tầng. Dự kiến dự án hoàn thành đưa vào sử dụng vào Quý 4/2018. Dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng sẽ tăng tiện ích toàn khu; mang lại hiệu quả kinh tế tổng hợp cho cả 3 khu (A,B,C).

e) Dự án mua cổ phần đầu tư NMN Nam Rạch Giá

Năm 2017, Công ty đã chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn và cấp nước Đông Nam Á – Mê Kông Rạch Giá tập trung cao độ, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành đầu tư: Xây dựng HTCN Nam Rạch Giá công suất 20.000 m³/ ngày đêm, giai đoạn I: 10.000 m³/ ngày đêm. Dự án đã hoàn thành, chất lượng, kỹ nghệ thuật đều đạt, nhà máy đã phát nước hòa mạng, phát huy hiệu quả kinh tế sau đầu tư.

Công suất phát nước hiện nay là 7.000 m³/ngđ. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đầu tư để nâng công suất lên 15.000 m³/ngđ.

f) Dự án Nhà máy nước Gia Tân

Công ty hoàn thành góp 20% vốn điều lệ (12 tỷ đồng) vào Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân để đầu tư xây dựng dự án: Hệ thống cấp nước 5 xã Kiệm Tân và đô thị Dầu Giây. Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân đã khởi công xây dựng vào ngày 10/5/2018. Dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác kinh doanh trong Quý II/2019.

4.3. Về lĩnh vực tài chính

Công ty duy trì tốt quan hệ tín dụng với NH Đầu tư & PT VN Chi nhánh SGD II và Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh 1. Công tác vay vốn và trả nợ luôn đúng hạn, luôn nhận được sự hợp tác và hỗ trợ tốt từ phía Ngân Hàng.

Công tác hạch toán kế toán: Luôn cập nhật và phản ánh kịp thời, trung thực mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Về công nợ: Ban điều hành luôn chỉ đạo sâu sát công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ tỷ lệ thu hồi nợ trong năm đạt 96% KH. Ngoài ra, công nợ luôn được rà soát và xử lý nợ theo đúng quy định của nhà nước và quy chế quản lý của công ty. Hiện nay đang tồn đọng các khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng theo quy định, trong thời gian qua có những giải pháp thu hồi bước đầu đã có kết quả tích cực.

4.4. Công tác tổ chức nhân sự và thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục sắp xếp lại tổ chức nhân sự các phòng ban, đơn vị nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành và thực thi nhiệm vụ. Số lượng nhân sự trong năm đã giảm từ 177 người còn 149 người, tập trung giảm ở các phòng ban công ty và Chi nhánh Đăk Lăk.

Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động về lương thưởng, BHXH và các chế độ phúc lợi khác như tham quan nghỉ mát, khen thưởng, mua bảo hiểm tai nạn, trợ cấp khó khăn đột xuất... Trong công ty không xảy ra tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm. Thu nhập bình quân của người lao động tăng đều qua mỗi năm. Người lao động ngày càng có ý thức về trách nhiệm đối với công việc được giao.

II. TỔNG KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ II

Trong nhiệm kỳ vừa qua mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Cộng kế hoạch NK II	Cộng thực hiện NK II	% thực hiện NK II/KH NK II
			KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện			
1	Tổng giá trị SXKD & Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	400	306,8	350	400,6	430	389,9	650	413,5	682	686,9	2.512	2.197,7	87,49%
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	295	275,57	375	341,31	400	620,8	420	258,1 2	371	351,53	1.861	1.847,33	99,26%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	5,59	15	19,17	35	57,84	40	30,5	36,5	33,43	151,5	146,53	96,7%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	22	12,4	22,5	26,26	40	62,30	25,2	38,57	20	16,68	129,7	156,21	120,44%
5	Thu nhập BQ /người /tháng	Triệu đồng	5,3	5,3	5,5	5,8	6,2	6,2	6,6	6,65	7,1	7,3	6,14	6,29	102,4%
6	Cổ tức (%)	%	8	2,50%	6%	10%	15%	15%	15%	15%	15%	25%	59%	67,5%	114,4%

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Căn cứ kết quả SXKD năm 2017, nguồn công việc chuyên tiếp và khả năng tìm kiếm công việc trong năm 2018 Công ty đề ra mục tiêu SXKD năm 2018 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018	So với kết quả 2017
1	Giá trị SXKD và ĐTPT	Tỷ đồng	686,86	687	100%
1.1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	486,13	506,2	104%
1.2	Giá trị ĐTPT	Tỷ đồng	200,73	180,85	90%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	348	400	114,9%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16,64	24	144,2%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	33,43	37	110,7%
5	Thu hồi vốn	Tỷ đồng	385,50	453	117,5%
6	TNBQ/người/tháng	Tr. đồng	7,3	7,5	103%
7	Cổ tức	%	25%	Từ 12-15%	48-60%

Kế hoạch năm 2018: 687 tỷ gồm

- + Xây lắp 356 tỷ gồm: Công trình Mộc Bài Tây Ninh phần còn lại 78 tỷ, Cấp nước Buôn Ma Thuật 80 tỷ, Thoát nước Quận 2 là 40 tỷ, Cấp nước Gia Tân 50 tỷ và các công trình khác.
- + SX nước sạch gồm Nhà máy nước Đakmil và Nam Rạch Giá 22,86 tỷ.
- + Kinh doanh khác gồm kinh doanh vật tư của Chi nhánh KDVT 30 tỷ, KDVT của Công ty 37,34 tỷ và cho thuê văn phòng 60 tỷ.
- + Đầu tư bao gồm: Đầu tư khu C khoảng 85,8 tỷ, Quận 9 là 11 tỷ, NMN Nam Rạch Giá: 9,8 tỷ, sửa chữa khu A và B: 12 tỷ và đầu tư khác.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Về lĩnh vực đấu thầu và thi công xây lắp

- **Công tác đấu thầu**

Công ty hiện nay đang tiếp cận và dự kiến tham gia một số gói thầu tại các địa bàn như: Kiên Giang, Bình Dương, Đồng Nai, TP.HCM, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tây Ninh, ...

- **Công tác xây lắp**

Tiếp tục củng cố năng lực BCH công trình, các đội thi công xây lắp về năng lực nhân sự, thiết bị, vốn. Đảm bảo thực hiện các công trình đúng tiến độ, chất lượng, hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng đầy đủ theo yêu cầu. Lên hồ sơ TQT sớm/kịp thời đầy nhanh thu hồi vốn. Thi đua thực hiện thi công công trình vượt tiến độ so với cam kết trong hợp đồng làm cơ sở tăng uy tín thương hiệu, tăng năng lực cạnh tranh và tăng hiệu quả cho hoạt động xây lắp.

2.2. Về lĩnh vực đầu tư phát triển

STT	DỰ ÁN	KẾ HOẠCH 2018
1	TT trưng bày vật tư, VP làm việc và cho thuê WASECO	Hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Dự án Khu phức hợp Quận 9	Được UBND Chấp thuận chủ đầu tư

2.3. Về lĩnh vực tài chính

Công ty tiếp tục chủ động đề ra các giải pháp tích cực đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nhu cầu vốn, sử dụng vốn hiệu quả phục vụ công tác đầu tư, SXKD công ty trong đó chú trọng các vấn đề cơ bản sau:

Sử dụng hiệu quả vốn tự có của đơn vị, khai thác triệt để TSCĐ, CCDC, thiết bị,... có sẵn trong phạm vi toàn công ty.

Duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác, tin cậy và hỗ trợ đảm bảo duy trì thương hiệu và mức độ tín dụng tốt nhất được các tổ chức tín dụng xếp hạng.

Tiếp tục vận hành tốt công tác quản trị doanh nghiệp theo cơ chế tài chính gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể có địa chỉ cụ thể liên quan tới việc quản lý chi phí, tiến độ, chất lượng, sử dụng vốn trong thi công xây lắp, đầu tư, khai thác sử dụng tài sản sau đầu tư.

Lựa chọn, rà soát tham gia các gói thầu có nguồn vốn thanh toán chắc chắn, các điều khoản thanh toán phù hợp với quy định của hợp đồng xây lắp.

Hoàn thành giải pháp xử lý tài chính để thu hồi tiền từ việc chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà Địa Lợi.

2.4. Công tác tổ chức nhân sự và thực hiện chế độ chính sách đối với NLD

Tiếp tục sắp xếp hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý điều hành SXKD.

Tiếp tục đổi mới phương pháp trả lương, thưởng gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu và cống hiến tốt nhất cho công việc.

Luôn đảm bảo các quyền lợi về chế độ lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi khác tốt nhất để người lao động yên tâm làm việc.

IV. KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ III

Trên cơ sở các kết quả đạt được của nhiệm kỳ II và khả năng phát triển, tìm kiếm việc làm trong thời gian tới, Ban điều hành Đại hội kế hoạch nhiệm kỳ III như sau:

T T	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ III (2018-2022)					Cộng /Trung bình
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1	Tổng giá trị SXKD & ĐTP	Tỷ đồng	687	738,6	761,3	778,5	792,8	3.758,2
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	400	450	520	600	660	2.630
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,0	41,0	50,0	60,0	63,0	251,0
4	Nộp ngân sách (Không gồm tiền SDD)	Tỷ đồng	24,0	28,7	34,0	37,8	42,7	164,8
5	Thu nhập BQ /người /tháng	Triệu đồng	7,5	8	8,5	9	9,5	8,5
6	Cổ tức	%	12-15	12-15	12-15	12-15	12-15	12-15

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và nhiệm kỳ II, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ III của Ban điều hành Công ty.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *UBCKNN, SGDCK TPHCM;*
- *HDQT, BKS CTY;*
- *Website Cty;*
- *Lưu HDQT.*

NGUYỄN DUY HÙNG



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT CỦA HĐQT
VỀ VIỆC THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ II (2013-2018)
CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CƠ BẢN NĂM 2018
VÀ NHIỆM KỲ III (2018-2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội khóa 13 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 25/4/2016).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, công ty cổ phần phải tổ chức ĐHĐCĐ trước tháng 4 hàng năm. Do Tổng Công ty VIWASEEN, đơn vị sở hữu 60% vốn điều lệ của công ty chờ Bộ Xây dựng phê duyệt phương án tái cơ cấu vốn tại Công ty WASECO nên Công ty đã làm văn bản đề nghị và được Sở kế Hoạch và Đầu tư TP HCM chấp thuận cho gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên trước ngày 30/6/2018.

Sau thời gian hoàn tất các thủ tục đại hội, hôm nay ngày 29/6/2018, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, xin chúc các vị khách quý, các Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty WASECO thành công tốt đẹp.

Trong phạm vi báo cáo này, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ II;
- Đánh giá giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, kết quả SXKD nhiệm kỳ II;
- Các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản của Công ty năm 2018 và nhiệm kỳ III;
- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017 và dự toán chi phí hoạt động năm 2018.

I. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và nhiệm kỳ II

1. Hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT

Bám sát quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ quản trị công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển quý, năm phù hợp với kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nhằm phát huy tối đa năng lực mỗi thành viên trong việc lãnh đạo công ty.

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã họp 5 phiên và 27 lần ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 50 nghị quyết/quyết định đề thông qua các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị. Việc tổ chức các cuộc họp và lấy phiếu xin ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở biểu quyết đồng ý của các thành viên, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định làm căn cứ thực hiện.

Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, làm việc tại văn phòng công ty, luôn sâu sát với tình hình thực tế, bám sát kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ năng lực thực tế của Công ty và diễn biến của thị trường kịp thời trao đổi, bàn bạc với các thành viên HĐQT quyết định kịp thời các chủ trương, đề ra các chính sách, nắm bắt tốt nhất các cơ hội, hạn chế thấp nhất rủi ro, mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban TGD triển khai thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo việc chuẩn bị, công tác tổ chức và công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và việc thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2017.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty do HĐQT ban hành.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty như: Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, công tác đấu thầu, công tác quản lý tổ chức thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình; xử lý công nợ tồn đọng, khó đòi, công tác đầu tư dự án “Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê WASECO”, “Nhà máy nước Nam Rạch Giá”, triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Quận 9; công tác kinh doanh vật tư và cho thuê văn phòng... theo các định hướng phát triển ngắn và dài hạn của công ty, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.
- Giám sát việc sử dụng nguồn vốn vay, bảo lãnh, thế chấp tài sản theo Nghị quyết của HĐQT, việc cung cấp tài chính cho sản xuất kinh doanh của công ty nhất là cung cấp tài chính cho các công trình trọng điểm đang thi công, các dự án đầu tư của công ty.
- Giám sát việc quyết toán vốn đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng Nâng công suất hệ thống cấp nước thị trấn Đắc Min huyện Đắc Min, tỉnh Đắc Nông”
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về triển khai đầu tư XD dự án “Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê WASECO” do công ty làm chủ đầu tư.
- Giám sát Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần tư vấn cấp nước Đông Nam Á – Mekong Rạch Giá trong việc triển khai đầu tư xây dựng, NMN Nam Rạch Giá.
- Giám sát việc góp vốn vào Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân, và góp bổ sung vốn điều lệ vào Cty CP Tư vấn và cấp nước Đông Nam Á - Mekong Rạch Giá.

- Giám sát việc thu hồi vốn các công trình tồn đọng, nhất là các khoản công nợ lớn khó thu hồi;
- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ ngày 01/01/2017, ngày 01/7/2017, ngày 01/01/2018 và xử lý kết quả sau kiểm kê theo quy định..
- Giám sát việc thực hiện thỏa thuận và kết quả thu hồi vốn dự án Khu nhà ở Phường Đông Hưng Thuận – Quận 12.
- Chỉ đạo việc bán tài sản và thu tiền bán thanh lý tài sản Chi nhánh Công ty tại Đắc Lắc.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

2. Kết quả SXKD năm 2017 và nhiệm kỳ II (2013-2017)

❖ Kết quả SXKD năm 2017

So với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua, tổng thể các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, cổ tức thực hiện năm 2017 đều đạt và vượt kế hoạch, thể hiện ở các số liệu sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % so với KH năm 2017
1	Giá trị SXKD và ĐTPT	682 tỷ	686,8 tỷ	100,7%
2	Doanh thu hợp nhất	371 tỷ	351,53 tỷ	94,8%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	36,5 tỷ	33,43 tỷ	91,6%
4	Nộp ngân sách	20 tỷ	16,6 tỷ	83 %
5	Cổ tức	12-15 %	15 %	100%
6	Thu hồi công nợ	400 tỷ	385,3 tỷ	96,3 %
7	Thu nhập BQ người/tháng	7,1	7,3	103%

❖ Kết quả SXKD nhiệm kỳ II (2013-2017)

So với kế hoạch nhiệm kỳ II được ĐHĐCĐ thường niên 2013 thông qua, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Cộng kế hoạch NK II	Cộng thực hiện NK II	% thực hiện NK II/KH NK II
			KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện	KH	Thực hiện			
1	Tổng giá trị SXKD & Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	400	306,8	350	400,6	430	389,9	650	413,5	682	686,9	2.512	2.197,7	87,49%
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	295	275,57	375	341,31	400	620,8	420	258,1 2	371	351,53	1.861	1.847,33	99,26%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	5,59	15	19,17	35	57,84	40	30,5	36,5	33,43	151,5	146,53	96,7%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	22	12,4	22,5	26,26	40	62,30	25,2	38,57	20	16,68	129,7	156,21	120,44%
5	Thu nhập BQ /người /tháng	Triệu đồng	5,3	5,3	5,5	5,8	6,2	6,2	6,6	6,65	7,1	7,3	6,14	6,29	102,4%
6	Cổ tức (%)	%	8	2,50%	6%	10%	15%	15%	15%	15%	15%	25%	59%	67,5%	114,4%

Trong điều kiện khó khăn, có nhiều biến động, đặc biệt là nguồn công việc giảm sút, cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực xây dựng, các kết quả đạt được của Công ty nhiệm kỳ II (2013-2017) là đáng ghi nhận. HĐQT đánh giá các chỉ tiêu chính trong nhiệm kỳ cơ bản hoàn thành, quyền lợi của cổ đông luôn đảm bảo, cổ tức được chi trả đầy đủ kịp thời, thu nhập bình quân và phúc lợi của CBNV tăng đều qua mỗi năm, uy tín và thương hiệu của công ty được duy trì và phát triển. Trong nhiệm kỳ tới, HĐQT công ty luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển để lãnh đạo, chỉ đạo công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm và cả nhiệm kỳ, tạo ra cơ sở vật chất mới nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh giúp công ty phát triển ngày một bền vững.

II. Đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong năm 2017

Năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, thay đổi phương pháp quản lý điều hành kế hoạch, triển khai công việc cho phù hợp với thực tế SXKD. Các thay đổi này đã mang lại kết quả tích cực, công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD, đời sống người lao động được nâng cao, cổ tức của cổ đông được đảm bảo, có nguồn công việc chuyển tiếp sang năm 2018.

Trong quản lý điều hành, Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc theo dõi từng lĩnh vực hoạt động, từng địa bàn, từng công trình phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm, mối quan hệ công tác và có sự hợp tác hỗ trợ lẫn nhau nhằm đạt được kết quả cao nhất. Tổng giám đốc luôn sâu sát công việc, chỉ đạo kịp thời các Trưởng phòng ban, đơn vị trong chuyên môn nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong tháng, quý, năm. Việc điều hành kế hoạch đã có sự thay đổi, tiến độ, chất lượng công việc được kiểm soát, Ban điều hành đã có các giải pháp thiết thực bù hoặc thay thế công việc chưa thực hiện nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ, các nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT, Tổng giám đốc luôn báo cáo, xin ý kiến HĐQT trước khi thực hiện và thực thi theo nghị quyết/quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý công ty nhìn chung có tinh thần trách nhiệm, am hiểu công việc và gắn bó với công ty, tuy nhiên một vài cán bộ tính chủ động chưa cao, việc triển khai thực hiện công việc còn chậm, đôi lúc thiếu quyết đoán nên hiệu quả công việc chưa như mong muốn.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ III

Tiếp đà tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2017, năm 2018, được đánh giá tiếp tục có các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển, việc đầu tư mới hoặc nâng cấp hạ tầng đô thị được các nhà đầu tư, địa phương và Chính phủ quan tâm, tạo nguồn công việc cho các doanh nghiệp xây dựng. Bên cạnh các thuận lợi thì sức ép cạnh tranh trong kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng ngày càng lớn, đòi hỏi các doanh nghiệp phải thay đổi phương pháp quản trị và nhạy bén tận dụng tốt thời cơ, đồng thời hạn chế thấp nhất các rủi ro.

Hội đồng quản trị bám sát định hướng phát triển của công ty và thực tế thị trường để đề ra kế hoạch ngắn và dài hạn, đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng, luôn xác định phát triển bốn lĩnh vực kinh doanh chính của công ty bao gồm: Thi công xây lắp các công trình; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh vật tư; Góp vốn hoặc đầu tư

các nhà máy sản xuất nước sạch, các dự án nhà ở, văn phòng nhằm mang lại các quyền lợi cao nhất cho cổ đông và không ngừng gia tăng thu nhập cho người lao động. Để đạt được các kỳ vọng này, Công ty cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, áp dụng tiến bộ mới trong thi công xây lắp và sản xuất kinh doanh nước sạch để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, phát triển và quản lý tốt các nhà máy sản xuất nước sạch, đồng thời tìm kiếm các dự án xử lý nước thải, rác thải phù hợp để đầu tư kinh doanh...

Căn cứ kết quả đạt được trong năm 2017, định hướng phát triển và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 và nhiệm kỳ III trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 như sau:

1. Kế hoạch năm 2018

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	KH năm 2018	So với kết quả 2017
1	Giá trị SXKD và ĐTPT	Tỷ đồng	686,86	687	100%
1.1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	486,13	506,2	104%
1.2	Giá trị ĐTPT	Tỷ đồng	200,73	180,85	90%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	348	400	114,9%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16,64	24	144,2%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	33,43	37	110,7%
5	Thu hồi vốn	Tỷ đồng	385,50	453	117,5%
6	TNBQ/người/tháng	Tr. đồng	7,3	7,5	103%
7	Cổ tức	%	25%	Từ 12-15%	48-60%

2. Kế hoạch nhiệm kỳ III (2018-2022)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ 2018-2022					Cộng/Trung bình
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1	Tổng giá trị SXKD & Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	687	738,6	761,3	778,5	792,8	3.758,2
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	400	450	520	600	660	2.630
3	Nộp ngân sách (Không bao gồm tiền CDM&SDĐ)	Tỷ đồng	24	28,7	34	37,8	40,3	164,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37	41	50	60	63	251
5	Thu nhập BQ /người /tháng	Triệu đồng	7,5	8	8,5	9	9,5	8,5
6	Cổ tức / vốn điều lệ (bình quân)	%	12-15	12-15	12-15	12-15	12-15	12-15

IV. Báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và dự toán chi phí hoạt động năm 2018.

Kinh phí cho hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 được phép chi theo Điều lệ Công ty không vượt quá 0,3% doanh thu.

Doanh thu năm 2017 là 393,82 đồng. Trong đó doanh thu để chi thù lao là 307.270.644.974 đồng (không bao gồm doanh thu nội bộ).

Mức chi cho HĐQT và BKS năm 2017 theo quy định của Điều lệ Công ty là:
 $307.270.644.974 \text{ đồng} \times 0,3\% = 921.811.935 \text{ đồng}.$

Thực tế Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và Người công bố thông tin năm 2017 là 755.886.000 đồng.

Chi phí đi lại, chi phí khác của HĐQT và BKS Công ty năm 2017 là 139.591.000 đồng.

Dự toán chi phí cho hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

V. Kết luận

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Trong hoạt động, HĐQT Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ quý báu của lãnh đạo Tổng Công ty VIWASEEN, sự ủng hộ của các cổ đông, Ban điều hành và CBNV Công ty. Thay mặt HĐQT, tôi chân thành cảm ơn sự hỗ trợ, giúp đỡ và hợp tác của lãnh đạo Tổng công ty VIWASEEN, các cổ đông, Ban điều hành và CBNV toàn Công ty.

Chúng tôi luôn mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hợp tác quý báu của quý vị cổ đông và các đối tác, xây dựng mối quan hệ lâu dài và tin cậy để các bên cùng đạt được các lợi ích cao nhất.

Kính trình ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Như trên
- UBCKNN, SGDCK TPHCM
- HĐQT, BKS CTY
- Website Cty
- Lưu HĐQT

Nguyễn Đức Bôn

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về tình hình hoạt động và tài chính năm 2017;

Tổng kết nhiệm kỳ 2013 – 2018 và định hướng nhiệm kỳ 2018 - 2023

Kính gửi Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng Cấp thoát nước

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước Waseco được Đại hội Cổ đông Công ty thông qua tháng 4/2013;*
- *Căn cứ Quy chế số 01/CTY-BKS ngày 01/07/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước;*
- *Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam AASCS*
- *Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017.*

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2018 của Công ty Cổ phần Waseco (sau đây gọi là “Công ty”) như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Các công tác Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc Công ty năm 2017, cụ thể:

- Xem xét trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2017 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2017.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu phải kiểm tra vấn đề cụ thể nào từ cổ đông.

2. Kết quả giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị tổ chức, điều hành theo đúng trình tự, thẩm quyền được quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, bản phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý khác của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, được Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi thư mời họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị, BKS chuẩn bị, các cuộc họp Hội đồng quản trị có lập biên bản đầy đủ và được lưu giữ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

HĐQT đã xây dựng chương trình kế hoạch công tác, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu phát triển ngắn và dài hạn của công ty lãnh đạo công ty phát triển theo đúng định hướng. Việc triệu tập và tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị được các thành viên HĐQT, BKS tham dự và đóng góp ý kiến và trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trong năm 2017, thông qua 5 phiên họp thường kỳ và 27 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 50 Nghị quyết và Quyết định. Một số công tác điển hình như:

- Kiện toàn khung pháp lý cho công tác điều hành của Ban giám đốc: HĐQT đã ban hành bổ sung Quy định về biện pháp thi công các bể, hồ chứa điển hình của công trình cấp thoát nước.
- Kiện toàn bộ máy và nhân sự.
- Quyết nghị trong cơ cấu đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngắn hạn và dài hạn cho doanh nghiệp, cụ thể:
 - + Quyết định phê duyệt các hồ sơ, thủ tục triển khai dự án “Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê Waseco”.
 - + Quyết định phê duyệt các hồ sơ của dự án khu phức hợp, cao ốc văn phòng, thương mại, dịch vụ và nhà ở tại Phường Hiệp Phú, Quận 9, Tp.HCM.
 - + Quyết định phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán phát sinh dự toán đầu tư xây dựng và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành DA “Nâng công suất HTCN thị trấn ĐăkMil, tỉnh Đăk Nông.
 - + Quyết định tham gia đấu giá hệ thống đường ống, giếng khoan tại đô thị Năm Căn, Cà Mau và thông qua cơ cấu vốn tham gia đầu tư mua lại Hệ thống đường ống, giếng khoan tại đô thị Năm Căn, Cà Mau.

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

3. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quản lý điều hành, Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc theo dõi từng lĩnh vực hoạt động, từng địa bàn, từng công trình phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm, mối quan hệ công tác và có sự hợp tác hỗ trợ lẫn nhau nhằm đạt được kết quả cao nhất. Tổng giám đốc luôn sâu sát công việc, chỉ đạo kịp thời các Trưởng phòng ban đơn vị trong hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để mang lại hiệu quả cho Công ty, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của Công ty, đời sống người lao động được nâng cao, lợi ích của cổ đông được đảm bảo, có nguồn công việc chuyên tiếp sang năm 2018.

Về thực hiện các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh: Dưới sự điều hành của Ban Tổng giám đốc, công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kết quả SXKD của công ty, các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng so năm trước.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2017 / Thực hiện 2016
1	Doanh thu	Trđ	258.120	351.530	136,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	30.514	33.436	109,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	30.502	31.009	101,6%
4	Cổ tức	%	15%	25%	166,6%

Về công tác tài chính:

Thực hiện Nghị quyết số 403/QĐ-HĐQT ngày 18/8/2017 và Nghị quyết số 404/QĐ-HĐQT ngày 18/8/2017 đồng ý về chủ trương hạn mức vay ngắn hạn, trung hạn và giao cho BĐH thương thảo với Ngân hàng ký kết hợp đồng vay vốn để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển. Tổng giám đốc đã ký các hợp đồng tín dụng sau:

Nợ vay ngắn hạn

Hợp đồng tín dụng với BIDV – Sở GD 2 có giới hạn tín dụng ngắn hạn là 142 tỷ trong đó hạn mức vay ngắn hạn là 55 tỷ, hạn mức bảo lãnh 87 tỷ. Dư nợ vay thực tế đến 31/12/2017 là 9,783 tỷ đồng.

Hợp đồng tín dụng với ICB – Chi nhánh 1 TP HCM có giới hạn tín dụng là 250 tỷ trong đó hạn mức vay ngắn hạn là 100 tỷ, hạn mức bảo lãnh 150 tỷ. Dư nợ vay thực tế đến 31/12/2017 là 16,988 tỷ.

Nợ vay trung hạn

Hợp đồng tín dụng với ICB – Chi nhánh 1 TP HCM có hạn mức là 10,5 tỷ để đầu tư nâng cấp mở rộng nhà máy nước ĐăkMil – GD 2. Dư nợ vay thực tế đến 31/12/2017 là 5,591 tỷ.

Hợp đồng tín dụng với ICB – Chi nhánh 1 TP HCM có hạn mức là 94 tỷ để đầu tư Dự án Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê. Dư nợ vay thực tế đến 31/12/2017 là 20,046 tỷ.

Công ty huy động tiền gửi từ CBCNV và cá nhân bên ngoài đến 31/12/2017 là 382 triệu đồng.

Quan hệ tín dụng với các Ngân hàng luôn được duy trì ở mức A+. Công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn được chú trọng nên dòng tiền phục vụ cho thi công được luân chuyển linh hoạt giữa vốn vay và vốn tạm ứng, thanh toán của chủ đầu tư, chi phí lãi vay chỉ bằng 87,43% so năm trước.

Về công tác đầu tư: thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện các dự án đầu tư như được phê duyệt, cụ thể:

- Thanh lý hợp đồng với các cổ đông cũ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Địa Lợi (dự án RiverView Thanh Đa) và xác định giá trị khoản vốn góp vào công ty còn 29,175 tỷ.
- Góp vốn đầu tư 68,97 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Tư vấn và Cấp nước Đông Nam Á - Mê Kông Rạch Giá, nắm giữ 89,75% vốn điều lệ. Hiện nay, NMN Nam Rạch Giá đã đưa vào vận hành chạy thử ngày 30/11/2017 và đang khai thác bán si nước sinh hoạt cho KIWACO với giá 6.000 đ/m³ (chưa VAT), bình quân tiêu thụ 7.000m³/ngày đêm.
- Góp vốn đầu tư 12 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Cấp nước Gia Tân (Xây dựng HTCN 5 xã và KĐT Dầu Giây).
- Dự án Trung tâm trưng bày vật tư, văn phòng làm việc và cho thuê: Khối lượng công việc đã thực hiện tại hiện trường đến 31/12/2017 là 35,7 tỷ đồng, tuy nhiên tiến độ thực hiện chậm hơn dự kiến.

Về công tác tổ chức nhân sự: Đến 31/12/2017, có 149 người lao động đang công tác tại các phòng ban, các đơn vị trực thuộc và 218 người lao động thời vụ thuê ngoài.

Việc tinh giảm nhân sự được thực hiện song song với công tác bổ nhiệm, tuyển dụng nên đã tạo được một môi trường làm việc trong đó người lao động được bồi dưỡng chuyên môn, phát huy năng lực, được ghi nhận sự đóng góp và đảm bảo thăng tiến. Tổng giám đốc đã tinh giảm nhân sự phòng Kế hoạch đấu thầu, phòng Tổ chức hành chính, Ban quản lý tòa nhà; bổ nhiệm mới một số chức danh lãnh đạo như Phó phòng Kế hoạch Đấu thầu, Phó phòng Kỹ thuật thi công, Đội trưởng Đội XL 1, Trưởng phòng Kế toán hành chính Chi nhánh KDVT Năm 2017, công ty tuyển dụng thêm 29 CBCNV gồm 13 kỹ sư, 4 cử nhân, 4 cao đẳng và 8 công nhân xây dựng, đáp ứng tốt yêu cầu của các phòng ban và các đội xây lắp.

Các chính sách chế độ cho người lao động như trả lương, thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, nâng bậc lương được đảm bảo đầy đủ. Thu nhập bình quân năm 2017 là 7,250 triệu đồng/tháng, tăng 11% so năm trước.

4. Báo cáo tài chính năm 2017

Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam AASCS.

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp thuận toàn bộ, không có điểm ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Chi tiêu	Đvt	2016	2017
<u>I. Cơ cấu tài sản</u>			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	57%	45%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	43%	55%
Hàng tồn kho / Tổng tài sản	%	6%	2%
<u>II. Cơ cấu nguồn vốn</u>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	48%	61%
Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	52%	39%
Nợ phải trả / Vốn CSH	lần	0,93	1,57
Nợ ngắn hạn / Nợ phải trả	%	77%	59%
Nợ dài hạn / Nợ phải trả	%	23%	41%
<u>III. Khả năng thanh toán</u>			
Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,53	1,26
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,37	1,19
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,90	21,28
Vòng quay công nợ phải thu	vòng	2,25	2,24
<u>IV Tỷ suất sinh lời</u>			
Tỷ suất tỷ trọng LNTT so với doanh thu	%	12%	10%
Tỷ suất LNST trên vốn CSH	%	15%	14%
<u>V. Tỷ lệ biến động năm sau so năm trước</u>			
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	%	42%	136%
Tốc độ tăng trưởng LNST	%	102%	102%
Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản	%	97%	144%
Tốc độ tăng trưởng nợ vay	%	88%	181%
Tăng trưởng hàng tồn kho	%	111%	63%
Tăng trưởng phải thu khách hàng	%	86%	137%

Tổng tài sản của Công ty tăng từ 400 tỷ lên 575 tỷ đồng, bằng 144% so năm ngoái chủ yếu là do có sự tăng trưởng lớn trong tài sản dở dang dài hạn, Công ty đã tập trung đầu tư vào Dự án NMN Nam Rạch Giá (tăng từ 30,75 tỷ đồng lên 139,64 tỷ đồng) và Dự án Trung tâm trung bày vật tư, VP làm việc và cho thuê Waseco (tăng từ 3,3 tỷ đồng lên 23,48 tỷ đồng).

Tài trợ cho các tài sản dài hạn trên là các khoản nợ dài hạn nên cơ cấu nguồn vốn có sự dịch chuyển, tỷ trọng nợ dài hạn trên nợ phải trả là 41% thay vì 23% như năm ngoái.

Các chỉ số thanh toán đều lớn hơn 1, đảm bảo mức an toàn và linh hoạt.

Trong năm, Công ty duy trì tốt công tác kiểm kê định kỳ tài sản, công nợ, vốn và nguồn vốn, thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.

5. Kiến nghị

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Tập trung thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án “Khu phức hợp cao ốc văn phòng làm việc, thương mại, dịch vụ và nhà ở” tại phường Hiệp Phú – Quận 9 – TP Hồ Chí Minh. Làm rõ với Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị về Hợp đồng chuyển nhượng số 166/HĐ/Waseco ngày 25/12/2003, thực hiện điều chỉnh hạch toán nhằm phản ánh đúng bản chất của giao dịch giữa 2 đơn vị;

2. Đánh giá nhu cầu vốn của dự án “Khu phức hợp cao ốc văn phòng làm việc, thương mại, dịch vụ và nhà ở” tại phường Hiệp Phú – Quận 9 – TP Hồ Chí Minh” nhằm xây dựng phương án tăng vốn điều lệ, cũng như phương án huy động vốn kịp thời đáp ứng nhu cầu, tiến độ của dự án.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án Trung tâm trung bày vật tư – VP làm việc và cho thuê, đảm bảo mục tiêu ngày 30/08/2018 đưa dự án vào sử dụng theo đúng Nghị quyết số 455/NQ-HĐQT để không bỏ lỡ cơ hội và đem lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

4. Thường xuyên chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý đội thi công trực tiếp; kiểm tra năng lực thi công và tài chính của đội, nhà thầu phụ đáp ứng yêu cầu công việc công ty giao.

5. Tăng cường công tác quản lý và khai thác hiệu quả hơn nữa nguồn tài sản, công cụ dụng cụ của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013 - 2018

1. Nhân sự của BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018

Stt	Họ tên	2013	2014	2015	2016	2017
1	Ông Phạm Ngọc Tú, Trưởng Ban	√	√			
2	Bà Bùi Khánh Linh, Trưởng Ban			√	√	√
3	Ông Huỳnh Bá Đức, Thành viên	√	√	√	√	√
4	Ông Phạm Phước Thịnh, Thành viên	√	√	√	√	√

Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018, Ban kiểm soát căn cứ vào Điều lệ của Công ty, bám sát Quy chế hoạt động của BKS đề ra kế hoạch kiểm soát cụ thể và các vấn đề cần tập trung giám sát cho từng năm tài chính. HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chuyên môn luôn tạo điều kiện, phối hợp, hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2013 - 2018

HĐQT Công ty đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, thể hiện:

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, bất thường, ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng trình tự, đầy đủ căn cứ, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành sản xuất kinh doanh hàng năm và quản trị chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Đề ra những đường lối, chính sách, xây dựng các quy chế, quy định quản trị nội bộ Công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự phù hợp với nhu cầu và tốc độ phát triển. Trong nhiệm kỳ II, HĐQT đã ký ban hành khoảng 50 quy chế, quy định, nội quy.
- Định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, mục tiêu đầu tư theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban TGD trong nhiệm kỳ 2013 - 2018

Tổng giám đốc và bộ máy điều hành luôn nỗ lực thực hiện đúng, đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác tài chính kế toán tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Chế độ báo cáo, công bố thông tin được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013 - 2018

Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12 các năm trong nhiệm kỳ

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Tài sản ngắn hạn	281.255	247.155	278.958	228.081	258.931
Tài sản dài hạn	503.865	501.314	132.859	172.579	316.273
Tổng tài sản	785.120	748.469	411.818	400.660	575.203
Nợ phải trả	620.196	572.808	219.797	193.584	351.231
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>274.473</i>	<i>184.920</i>	<i>186.785</i>	<i>149.386</i>	<i>205.743</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>345.723</i>	<i>387.888</i>	<i>33.012</i>	<i>44.198</i>	<i>145.487</i>
Vốn chủ sở hữu	164.924	175.661	192.020	207.076	223.973
Tổng nguồn vốn	785.120	748.469	411.818	400.660	575.204

Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu tăng trưởng dần đều qua các năm cho thấy HĐQT và Ban điều hành đã bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông

Kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng doanh thu hợp nhất	275.572	341.309	620.805	258.120	351.530
Chi phí	269.982	322.142	562.962	227.607	318.094
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.590	19.167	57.843	30.514	33.436
Lợi nhuận sau thuế	3.372	14.038	29.920	30.502	31.009
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /CP)	255	1.047	2.267	2.057	2.349

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và lãi cơ bản trên cổ phiếu đều có sự tăng trưởng cho thấy chiến lược kinh doanh của Công ty đang đi đúng hướng, có hiệu quả, đảm bảo được lợi ích cổ đông.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đvt	2013	2014	2015	2016	2017
<u>I. Cơ cấu tài sản</u>						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	36%	33%	68%	57%	45%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	64%	67%	32%	43%	55%
Hàng tồn kho / Tổng tài sản	%	6%	9%	5%	6%	2%
<u>II. Cơ cấu nguồn vốn</u>						
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	79%	77%	53%	48%	61%
Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	21%	23%	47%	52%	39%
Nợ phải trả / Vốn CSH	lần	3,76	3,26	1,14	0,93	1,57
Nợ ngắn hạn / Nợ phải trả	%	44%	32%	85%	77%	59%
Nợ dài hạn / Nợ phải trả	%	56%	68%	15%	23%	41%
<u>III. Khả năng thanh toán</u>						
Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,02	1,34	1,49	1,53	1,26
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,86	0,99	1,38	1,37	1,19
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,05	4,56	23,95	8,90	21,28
Vòng quay công nợ phải thu	vòng	1,52	2,17	4,69	2,25	2,24
<u>IV Tỷ suất sinh lời</u>						
Tỷ suất tỷ trọng LNTT so với doanh thu	%	2%	6%	9%	12%	10%
Tỷ suất LNST trên vốn CSH	%	2%	8%	16%	15%	14%
<u>V. Tỷ lệ biến động năm sau so năm trước</u>						
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	%		124%	182%	42%	136%
Tốc độ tăng trưởng LNST	%		416%	213%	102%	102%
Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản	%		95%	55%	97%	144%
Tốc độ tăng trưởng nợ vay	%		92%	38%	88%	181%
Tăng trưởng hàng tồn kho	%		140%	31%	111%	63%
Tăng trưởng phải thu khách hàng	%		87%	84%	86%	137%

Phân bổ cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn của Công ty được giữ vững ở trạng thái cân bằng, hợp lý; các chỉ số về tỷ suất sinh lời có sự tăng trưởng và dần được giữ ổn định, khả năng thanh toán được duy trì tốt.

5. Kế hoạch định hướng cho nhiệm kỳ tới

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 165 - Luật doanh nghiệp và Điều 34 - Điều lệ công ty.

Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: đầu tư các dự án bất động sản, các dự án chuyên ngành; nghiệm thu, thanh quyết toán với chủ đầu tư và các nhà cung cấp, thanh quyết toán nội bộ với các đội thi công.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm soát trong năm tài chính 2017, tổng kết nhiệm kỳ 2013 - 2018, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Waseco thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bùi Khánh Linh



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước.

Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Trường hợp Công ty AASCS không thực hiện được thì Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập khác có uy tín trong danh sách các công ty được Bộ Tài chính cho phép để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bùi Khánh Linh



TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước (WASECO).
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước được Công ty THHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) kiểm toán ký ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 như sau :

I. Phương án phân phối lợi nhuận.

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất kỳ trước	7.922.780.507
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất kỳ này	31.005.597.727
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất đến hết năm 2017	38.928.378.234
4	Phân phối lợi nhuận	38.928.378.234
a	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.500.000.000
b	Trích Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	310.000.000
c	Chia cổ tức năm 2017	33.000.000.000
	Tỷ lệ cổ tức	25%
d	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.118.378.234

II. Chi trả cổ tức năm 2017

1. Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2. Thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và thời gian chi trả cổ tức:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành công ty thỏa thuận với Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán, đảm bảo thời gian chi trả cổ tức trước ngày 30/8/2018.

3. Địa điểm nhận cổ tức :

- Tại các Công ty chứng khoán đối với các cổ đông đã lưu ký.
- Tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước đối với các cổ đông chưa lưu ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Bôn

Số:/TB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ III (2018-2023)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước - WASECO, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước-WASECO tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 29 tháng 6 năm 2018. Đại hội Cổ đông sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023).

Theo điểm a, khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5 điều 24 và khoản 4 điều 33 Điều lệ Công ty WASECO”.

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên và có yêu cầu đề cử người vào HĐQT và BKS vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (theo mẫu đính kèm) đến trụ sở Công ty trước 17 giờ ngày 26/6/2018 theo địa chỉ:

Nơi nhận: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC-WASECO.

Địa chỉ: số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 38476558 hoặc Fax: (08) 38475161

Nếu quá thời gian nêu trên, Công ty không nhận được Giấy đề cử của Quý cổ đông thì xem như Quý cổ đông không đề cử người tham gia HĐQT và BKS. HĐQT sẽ xem xét cử người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử làm thành viên HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ III (2018-2023).

Đính kèm Thông báo này là Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm:

- Quy định về thể thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Giấy đề nghị đề cử Thành viên HĐQT và BKS;
- Đơn xin ứng cử Thành viên HĐQT và BKS;
- Mẫu sơ yếu lý lịch, bản sao bằng cấp có sao y công chứng của người được đề cử.

Trân trọng thông báo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu Thư ký.

Nguyễn Đức Bôn

Số:/QĐ-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

QUY ĐỊNH
THẺ THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2018-2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước - WASECO, sửa đổi bổ sung lần thứ 4, ngày 28/4/2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua.

Thẻ thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước-WASECO nhiệm kỳ III (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 vào ngày 29 tháng 6 năm 2018, được thực hiện như sau:

I. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

1. Số lượng, nhiệm kỳ.

Số lượng thành viên HĐQT Công ty Nhiệm kỳ III là 5 (năm) thành viên, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Nhiệm kỳ của HĐQT Công ty là 05 năm, từ năm 2018-2023. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT.

2.1. Thành viên HĐQT.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được quá 5 Công ty.

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Đề cử, ứng cử của cổ đông và nhóm cổ đông vào HĐQT.

3.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5% đến dưới 10%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử **một (01)** ứng viên; từ **10% đến dưới 30%** được đề cử tối đa hai **(02)** ứng viên; từ **30% đến dưới 40%** được đề cử tối đa ba **(03)** ứng viên; từ **40% đến dưới 50%** được đề cử tối đa bốn **(04)** ứng viên; từ **50% đến dưới 60%** được đề cử tối đa năm **(05)** ứng viên; từ **60% đến dưới 70%** được đề cử tối đa sáu **(06)** ứng viên; từ **70% đến dưới 80%** được đề cử tối đa bảy **(07)** ứng viên; từ **80%** trở lên được đề cử tối đa tám **(08)** ứng viên.

3.2. Đề nghị đề cử, ứng cử được lập thành văn bản (theo mẫu của WASECO).

II. Thành viên Ban kiểm soát (BKS).

1. Số lượng, nhiệm kỳ.

Số lượng thành viên BKS Công ty Nhiệm kỳ III là 3 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của BKS Công ty là 05 (năm) năm từ 2018- 2023. Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

2. Tiêu chuẩn đối với thành viên BKS.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

3. Đề cử của cổ đông và nhóm cổ đông vào BKS.

3.1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

3.2. Đề nghị đề cử, ứng cử được lập thành văn bản (theo mẫu của WASECO).

III. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Giấy đề nghị đề cử/ Đơn ứng cử tham gia vào HĐQT và BKS (theo mẫu của WASECO).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu của WASECO).
- Các bằng cấp có liên quan (bản sao có công chứng).

Hồ sơ ứng cử, đề cử đề nghị cổ đông gửi về trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước trước ngày 26/6/2018 để HĐQT tổng hợp danh sách bầu cử.

IV. Lựa chọn các ứng viên.

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT Công ty sẽ lựa chọn ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn cho chức danh thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để chuẩn bị cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 29/6/2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi gửi:

- Các cổ đông WASECO;
- Lưu Thư ký Cty.

Nguyễn Đức Bôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ III (2018-2023)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng cấp thoát nước.

Căn cứ Thông báo số: /TB-HĐQT ngày /6/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty WASECO về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023). Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, tính đến ngày 08/6/2018, bao gồm:

TT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	Số CMND/ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU LIÊN TỤC TRONG VÒNG 6 THÁNG	TỶ LỆ	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)
1					
2					
3					
...					
	TỔNG CỘNG				

Tôi/chúng tôi là cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước-WASECO đang nắm giữ cổ phần, chiếm% vốn điều lệ của Công ty (13.200.000 cp), thống nhất đề cử người có tên dưới đây làm ứng viên tham gia vào HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

Ông/bà:, sinh năm

CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:, chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần, (bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Tôi hoặc người đại diện nhóm nhất trí đề cử ứng viên trên tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Đại diện Cổ đông/nhóm cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ III (2018-2023)**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư
và xây dựng cấp thoát nước.**

Tôi tên là:sinh năm

CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:....., chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, (bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước, cho tôi được tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2018-2023)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng cấp thoát nước.

Căn cứ Thông báo số: / TB-HĐQT ngày /6/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty WASECO về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023). Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, tính đến ngày 08/6/2018, bao gồm:

TT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	Số CMND/ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU LIÊN TỤC TRONG VÒNG 6 THÁNG	TỶ LỆ	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)
1					
2					
3					
...					
TỔNG CỘNG					

Tôi/chúng tôi là cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước-WASECO đang nắm giữ cổ phần, chiếm% vốn điều lệ của Công ty (13.200.000 cp), thống nhất đề cử người có tên dưới đây làm ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023), như sau:

Ông/bà:, sinh năm

CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:, chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần, (bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Tôi hoặc người đại diện nhóm nhất trí đề cử ứng viên trên tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2018-2023) tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2018 vào ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Đại diện Cổ đông/nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2018-2023)**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư
và xây dựng cấp thoát nước.**

Tôi tên là:sinh năm

CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:....., chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, (bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước, cho tôi được tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin cam kết đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Dán ảnh
3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty CP ĐT và XD cấp thoát nước, nhiệm kỳ III (2018-2023)

1. Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ
2. Ngày sinh:..... nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:, CMND số: ngày cấp:, nơi cấp:
4. Địa chỉ thường trú:
5. Trình độ chuyên môn:

TT	Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Cơ sở đào tạo
1				
2				
...				

6. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm đến năm		

7. Tên các công ty mà ứng viên đang giữ chức vụ thành viên HĐQT hoặc BKS và các chức danh quản lý khác.

Thời gian	Chức vụ	Công ty
Từ năm đến năm		

8. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);

.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Đính kèm: - Bản sao văn bằng.
- Các hồ sơ có liên quan.

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-DHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 của
ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước - WASECO)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Quản trị Công ty:** Là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - HĐQT và Ban kiểm soát quản lý và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
2. **Công ty** là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước;
3. **Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.
4. **Thành viên HĐQT không điều hành** là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.
5. **Thành viên HĐQT độc lập** là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp như sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
6. Người quản lý Công ty là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
 7. Ban điều hành công ty gồm Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc và kế toán trưởng công ty.
 8. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 47 Quy chế này.
 9. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty, VSD và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Thẩm quyền và thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT) tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) thường niên mỗi năm một lần, trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính và triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:
 - HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 6 (sáu) tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường nếu có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày khi xảy ra các điều kiện quy định tại điểm c, d và e khoản 1 Điều này;
3. Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo nếu HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên thay thế HĐQT và Ban kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo nếu Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
5. Việc quyết định triệu tập họp ĐHĐCĐ của những người có thẩm quyền triệu tập phải thực hiện theo đúng trình tự quy định trong Điều lệ Công ty.
6. Căn cứ quyết định triệu tập họp pháp ĐHĐCĐ, bộ máy quản lý điều hành công ty có trách nhiệm thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức phiên họp theo yêu cầu của người có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ, tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và quy định này, thông qua việc thành lập ban tổ chức và các bộ phận giúp việc cần thiết.

Điều 4: Thông báo và gửi thư mời ĐHĐCĐ

1. HĐQT ban hành Nghị quyết về tổ chức ĐHĐCĐ và việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh để chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.
2. Ngay sau khi nhận được văn bản chấp thuận tổ chức ĐHĐCĐ của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Người công bố thông tin đăng tải thông báo về ngày đăng ký cuối cùng lên Website của Công ty.
3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, Công ty gửi thông báo và chương trình họp ĐHĐCĐ đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời đăng tải trên website: <http://www.waseco.com.vn> của Công ty để cổ đông biết.

Điều 5: Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải lên website của Công ty. Trong trường hợp thông báo họp ĐHĐCĐ không gửi kèm tài liệu đại hội, cổ đông truy cập vào website: <http://www.waseco.com.vn> để tiếp cận tài liệu.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản bao gồm họ tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần nắm giữ, nội dung kiến nghị, kèm theo tài liệu chứng minh về số lượng và thời gian nắm giữ cổ phiếu, biên bản thống nhất nội dung đề xuất của các cổ đông và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc.
3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất nêu trên trong các trường hợp sau.
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông thông báo trước cho Công ty việc tham dự họp thông qua các hình thức thông tin liên lạc phù hợp theo hướng dẫn cụ thể trong thư mời họp và chậm nhất thông báo trước 02 ngày họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp ủy quyền, cổ đông điền theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu họp và gửi về công ty trước thời điểm khai mạc Đại hội cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông đến dự họp được Ban tổ chức hướng dẫn đăng ký, phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có).

Điều 7: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
4. Theo đề nghị Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 8: Thẻ thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông tham dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
3. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch điều hành cuộc họp, trường hợp Phó chủ tịch vắng mặt thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ;
6. Chủ tọa có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết;
7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;

Điều 9: Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
Khi biểu quyết, các phiếu “đồng ý/tán thành”, “không đồng ý/phản đối”, “ý kiến khác” được tổng hợp riêng, trong đó các phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được tính vào nhóm “ý kiến khác”. Tổng số phiếu của mỗi loại sẽ được chia cho tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp và đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội để xác định tỷ lệ phần trăm biểu quyết của mỗi loại phiếu. Chủ tọa thông báo ngay cho đại hội về kết quả biểu quyết của mỗi loại phiếu.
2. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 10: Thông qua Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, tất cả các quyết định của ĐHĐCĐ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận.
2. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), gồm:
 - a. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
 - c. Việc tổ chức lại hay giải thể công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Điều 11: Lập biên bản, nghị quyết và thông qua biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Thư ký đại hội có trách nhiệm ghi lại diễn biến đại hội, các ý kiến thảo luận, phát biểu tại đại hội, kết quả biểu quyết thông qua nội dung các quyết định tại đại hội, kết quả bầu cử (nếu có) trong biên bản và nghị quyết đại hội.
2. Biên bản ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký đại hội và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Thư ký Đại hội trình bày dự thảo biên bản hoặc nghị quyết đại hội trước toàn thể ĐHĐCĐ. Biên bản và nghị quyết đại hội được thông qua trước khi kết thúc đại hội.

Điều 12: Công bố các quyết định của ĐHĐCĐ ra công chúng

1. Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết hoặc quyết định đó.
2. Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trên website của Công ty và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm được thông qua.
3. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 13: Cách thức khiếu nại, phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.

1. Trong thời hạn **90 ngày**, kể từ ngày nhận được Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **9%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
 - b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14: Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
2. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

Bước 1: Lập danh sách cổ đông theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Bước 2: HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm theo dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

Bước 3: Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông ít nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, đồng thời đăng tải trên Website của công ty.

Bước 4: Thu nhận Phiếu trả lời của cổ đông.

Bước 5: HĐQT lập Tổ Kiểm phiếu, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu.

Bước 6: Ban hành Nghị quyết về vấn đề lấy ý kiến.

3. Nội dung chủ yếu của Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;
5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và có ý kiến khác đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
 - i. Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 15: Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được quá 5 Công ty.
3. Thành viên HĐQT độc lập phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên HĐQT độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên HĐQT độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT độc lập đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên HĐQT độc lập có liên quan;
4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHCĐ;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.
8. HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHCĐ gần nhất. Sau khi được ĐHCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHCĐ chấp

thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực;

9. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
10. Thành viên HĐQT có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 16: Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế sau:

- Được HĐQT hoặc Tiểu ban nhân sự tìm kiếm lựa chọn;
- Được các cổ đông giới thiệu và thông qua quy trình đánh giá của HĐQT hoặc Tiểu ban nhân sự;

Tiêu chuẩn của ứng viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này, ưu tiên giới thiệu các ứng viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực kinh doanh của Công ty, có mối quan hệ tìm kiếm việc làm, phát triển thị trường, mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 17: Công bố thông tin về ứng viên thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên Website: *waseco.com.vn* của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
3. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Điều 18: Phương thức bầu thành viên HĐQT cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Việc bầu cử HĐQT thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử đã được đại hội thông qua.

2. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Việc bầu được thực hiện theo một trong các cách thức sau:

- a. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên;
- b. Hoặc phân phối số phiếu cụ thể cho từng ứng cử viên;
- c. Hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho số ứng cử viên HĐQT được lựa chọn.

Trong trường hợp phân phối đều số phiếu cho ứng viên, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần để nguyên tên các ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty nhưng phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu số thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Trong đó các ứng viên độc lập sẽ được lựa chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt đủ số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

Đối với các ứng viên không độc lập, trong trường hợp phải lựa chọn ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau thì:

- Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phiếu hơn sẽ ưu tiên được chọn;
- Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên HĐQT độc lập thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một phiếu bầu.

3. Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu và thùng phiếu và thời điểm theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp.

Điều 19: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20: Chế độ làm việc của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần.
2. HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của công ty khi có đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý;
 - Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - Ban kiểm soát.
 - 01 thành viên HĐQT độc lập
3. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị
4. HĐQT ban hành các quyết định và nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về các quyết định của mình đối với sự phát triển của Công ty.
5. Thành viên của HĐQT có quyền làm việc trực tiếp với các phòng, ban công ty và các đơn vị trực thuộc để thực hiện công việc của mình phù hợp với chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Khi làm việc, các thành viên HĐQT có thể chất vấn, trao đổi, nhưng không vi phạm chức năng điều hành của Tổng giám đốc. Khi cần thiết, các thành viên của HĐQT có thể trao đổi trực tiếp với Tổng giám đốc để giải quyết kịp thời các vấn đề được phân công.
6. Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc trong công ty có trách nhiệm cung cấp các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của các thành viên HĐQT.

Điều 21: Thông báo họp, thành phần và điều kiện họp HĐQT

1. Trước khi tổ chức cuộc họp HĐQT, Thư ký Công ty được giao nhiệm vụ tổng hợp các kiến nghị của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, trưởng Ban kiểm soát, đồng thời có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình cuộc họp và thông báo nội dung, thời gian, địa điểm họp HĐQT tới các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.
2. Thông báo họp được gửi bằng thư điện tử đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.
3. Thành phần họp HĐQT bao gồm các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc. Chủ tịch HĐQT có thể mời Ban kiểm soát, Người công bố thông tin và các cán bộ quản lý khác tham dự cuộc họp HĐQT khi xét thấy cần thiết. Người được mời tham dự có quyền tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.
4. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại văn phòng làm việc của Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của HĐQT; hoặc có thể được tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Điều kiện tiên hành cuộc họp HĐQT:

- Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) tham dự;
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp HĐQT được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 22: Cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 23: Thông qua Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định;
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
3. Thành viên của HĐQT không tán thành ý kiến của đa số thành viên HĐQT khi thông qua quyết định một vấn đề nào đó có quyền bảo lưu ý kiến của mình và ý kiến bảo lưu được ghi vào biên bản họp nhưng vẫn phải tuân theo nghị quyết/quyết định của HĐQT.

Điều 24: Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng

1. HĐQT quyết định các dự án đầu tư theo Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý và phân cấp thực hiện đầu tư của Công ty.

2. HĐQT quyết định các hợp đồng kinh tế theo Quy chế quản lý phân cấp hợp đồng kinh tế Công ty.
3. HĐQT quyết định nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản, bù đắp tổn thất tài sản theo Quy chế tài chính công ty.
4. Phân cấp duyệt kế hoạch:
 - HĐQT thông qua kế hoạch hàng quý, hàng năm, trung hạn và dài hạn của công ty.
 - Tổng giám đốc phê duyệt kế hoạch hàng quý, hàng năm của các đơn vị trực thuộc trên cơ sở kế hoạch của công ty đã được HĐQT phê chuẩn.
5. HĐQT quyết định về công tác cán bộ theo Quy chế quản lý tổ chức, quản lý CBCNV và tiền lương.
6. HĐQT có quyền ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền.

Điều 25: Quy định về việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và hội ý đột xuất

1. Trong trường hợp phải thông qua một hoặc một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT mà không tổ chức triệu tập và họp như thông lệ, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.
Thư ký HĐQT có trách nhiệm chuyển nội dung cần lấy ý kiến cho các thành viên bằng một trong các bằng hình thức như gửi trực tiếp, qua fax, email hoặc bưu điện. Các thành viên phải có ý kiến trả lời vào văn bản lấy ý kiến chậm nhất sau 24 giờ kể từ thời điểm nhận được tài liệu. Nếu sau thời hạn này thành viên nào không trả lời xem như thành viên đó đồng ý với vấn đề cần lấy ý kiến.
2. Những vấn đề cần quyết định ngay mà không thể triệu tập HĐQT hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản thì Chủ tịch HĐQT hội ý với các thành viên qua điện thoại. Quyết định thông qua trong trường hợp này có hiệu lực ngay, sau đó được khẳng định bằng chữ ký trong Biên bản của tất cả các thành viên đã tham gia nội dung được trao đổi.

Điều 26: Biên bản và Nghị quyết/Quyết định HĐQT

1. Biên bản họp hoặc Phiếu lấy ý kiến HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Nếu cùng một thời điểm mà không thể lấy chữ ký đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT thì có thể lập thành nhiều bản, miễn là các bản này có cùng nội dung như nhau, và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp, sau đó Thư ký hoàn thiện lấy chữ ký của tất cả các thành viên dự họp trên cùng một bản giấy vào kỳ họp gần nhất.
2. Nghị quyết, Quyết định HĐQT được ban hành trên cơ sở các nội dung được thông qua tại Biên bản họp hoặc Phiếu lấy ý kiến HĐQT, được gửi cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng ban có liên quan và/hoặc công bố thông tin theo quy định.

**CHƯƠNG V
CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 27: Thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy định của HĐQT. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định nhưng ít nhất có 3 người bao gồm thành viên HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên HĐQT độc lập hoặc thành viên không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và được bổ nhiệm làm trưởng ban theo quyết định của HĐQT. HĐQT cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập làm trưởng các tiểu ban nhân sự, lương thưởng,
2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, lương thưởng, HĐQT có thể phân công các thành viên độc lập phụ trách các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

CHƯƠNG VI TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 28: Người quản lý công ty và cán bộ quản lý

1. Người quản lý Công ty là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
2. Ban điều hành công ty do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cán bộ khác do Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm gồm: Trưởng, Phó phòng ban công ty, Giám đốc, phó giám đốc các chi nhánh/văn phòng đại diện và tương đương. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và cán bộ quản lý khác được thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ của Công ty.
3. Mức lương, thù lao, lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT quyết định hoặc được quy định trong các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do HĐQT ban hành.

Điều 29: Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Tổng Giám đốc, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty;
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào quyết định bổ nhiệm hoặc các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty các hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác do HĐQT quyết định phù hợp với qui định của pháp luật và điều kiện cụ thể của Công ty;

- c. Có năng lực, bản lĩnh về quản lý, điều hành doanh nghiệp; có sức khỏe và có phẩm chất đạo đức tốt;
 - d. Không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
 6. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Bị mất năng lực hành vi;
 - b. Có các căn cứ cho thấy không đủ sức khỏe làm việc;
 - c. Có đơn xin thôi chức vụ;
 - d. Vắng mặt tại Công ty liên tục từ 05 ngày trở lên mà không được sự chấp thuận của HĐQT.
 - e. Điều hành Công ty 02 năm liên tiếp lợi nhuận không đạt kế hoạch đã được thông qua, không đủ khả năng bảo toàn phát triển vốn mà không có giải pháp khắc phục hoặc giải pháp không được HĐQT chấp thuận.
 - f. Các trường hợp khác được đa số thành viên HĐQT biểu quyết tán thành việc bãi nhiệm

Điều 30: Các Phó Tổng giám đốc

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc khi thấy cần thiết, HĐQT có thể bổ nhiệm một hoặc một số Phó Tổng giám đốc.
Nhiệm vụ cụ thể của Phó Tổng giám đốc do Tổng giám đốc phân công và thông báo với HĐQT.
2. Phó Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế phù hợp với lĩnh vực công việc đảm nhiệm hoặc các tiêu chuẩn, điều kiện khác do HĐQT quyết định phù hợp với qui định của pháp luật và điều kiện cụ thể của Công ty;
 - c. Có năng lực, bản lĩnh về quản lý, điều hành; có sức khỏe và có phẩm chất đạo đức tốt;
 - d. Không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc/Tổng giám đốc, Phó giám đốc/ Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
3. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc là 03 năm và có thể được tái bổ nhiệm khi đáp ứng được yêu cầu công việc. HĐQT có thể bãi nhiệm Phó Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 31: Kế toán trưởng Công ty

1. HĐQT bổ nhiệm một người giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty. Kế toán trưởng công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật Kế toán, Điều lệ Công ty và các văn bản quản lý nội bộ của Công ty.

4. Kế toán trưởng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.
 - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, tài chính, kiểm toán từ Đại học trở lên.
 - d. Có chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng;
 - e. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất 03 năm trở lên;
 - f. Không thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán.
 - g. Không kiêm nhiệm chức danh kế toán trưởng, giám đốc tài chính và cán bộ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp khác.
2. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng công ty là 03 năm và có thể được tái bổ nhiệm khi đáp ứng được yêu cầu công việc. HĐQT có thể bãi nhiệm Kế toán trưởng khi đa số thành viên HĐQT dự họp biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Kế toán trưởng mới thay thế.

CHƯƠNG VII TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 32: Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - f. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

Điều 33: Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40%

được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế sau:
 - Được Ban kiểm soát tìm kiếm lựa chọn;
 - Được các cổ đông giới thiệu và thông qua quy trình đánh giá của Ban kiểm soát: Tiêu chuẩn của ứng viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Quy chế này, ưu tiên giới thiệu các ứng viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm về kế toán hoặc kiểm toán, am hiểu lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Điều 34: Công bố thông tin về ứng viên Ban kiểm soát

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
3. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 35: Phương thức bầu thành viên BKS và cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Việc bầu cử Ban kiểm soát thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử được đã được đại hội thông qua.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Việc bầu được thực hiện theo một trong các cách thức sau:
 - a. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên;
 - b. Hoặc phân phối số phiếu cụ thể cho từng ứng cử viên;
 - c. Hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho số ứng cử viên Ban kiểm soát được lựa chọn.

Trong trường hợp phân phối đều số phiếu cho ứng viên, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần để nguyên tên các ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn

3. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trong đó ứng viên nào có chuyên môn về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán có số phiếu bầu cao nhất sẽ được chọn trước, sau đó mới tính đến các ứng viên tiếp theo.
4. Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu và thùng phiếu và thời điểm theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp.

Điều 36: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của ĐHCĐ.

**CHƯƠNG VIII
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 37: Các nội dung phối hợp công tác giữa HĐQT với Tổng giám đốc

1. HĐQT và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của công ty, đảm bảo đoàn kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của công ty, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua các nghị quyết, quyết định và yêu cầu Tổng giám đốc tổ chức thực hiện. Trừ trường hợp khẩn cấp do yêu cầu SXKD, HĐQT sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình hoặc công văn đề nghị của Tổng giám đốc. Đối với các vấn đề lớn cần họp HĐQT hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, HĐQT sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc.
3. Đối với việc ký kết hợp đồng có liên quan đến trách nhiệm HĐQT hoặc phải trình HĐQT thì Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết để tham dự hoặc cử thành viên HĐQT khác tham dự với tư cách HĐQT nếu xét thấy cần thiết.
4. Các cuộc họp do các cơ quan liên quan, các đối tác, khách hàng... mời công ty tham dự (trừ trường hợp mời đích danh) có tính chất đặc biệt quan trọng, có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung và dài hạn, hoặc xử lý các vấn đề đang vướng mắc lớn của công ty thì Tổng giám đốc thông báo cho HĐQT biết để tham dự.

5. HĐQT phê duyệt các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty. Tổng giám đốc phê duyệt các quy định thuộc thẩm quyền điều hành của mình.
6. Đối với các đơn vị trực thuộc, HĐQT phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động. Các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị trực thuộc do Tổng Giám đốc phê duyệt phù hợp với Quy chế quản lý của công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 38: Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong quan hệ công việc với HĐQT

1. Ngoài các vấn đề phải trình HĐQT thông qua, Tổng giám đốc chủ động quyết định điều hành sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Công ty, phù hợp với quy chế quản lý của Công ty, quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời báo ngay cho HĐQT biết trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện khẩn cấp.
2. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi Báo cáo tình hình SXKD tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện kỳ tới cho HĐQT trước ngày 05 của tháng sau đối với báo cáo tháng, trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý sau đối với báo cáo quý và trước ngày 15 tháng Một năm tiếp theo đối với báo cáo năm.
3. Hàng quý phải báo cáo kết quả khai thác sử dụng sau đầu tư các lĩnh vực: SXCN, TSCĐ & CCDC, kinh doanh dịch vụ văn phòng, giải trình nguyên nhân thua lỗ (nếu có), giải pháp khắc phục trong kỳ tới;
4. Các báo cáo khác của Tổng Giám đốc về các hoạt động và công tác điều hành SXKD được thực hiện theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ công ty do HĐQT ban hành.
5. Báo cáo tại kỳ họp thường kỳ của HĐQT:
 - Nội dung báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ SXKD là 1 phần của nội dung chương trình họp HĐQT. Báo cáo bao gồm nội dung chính sau:
 - Kết quả SXKD trong kỳ và dự kiến kế hoạch kỳ tới;
 - Kết quả thực hiện các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;
 - Kết quả và tình hình tài chính;
 - Tình hình thực hiện các dự án đầu tư;
 - Việc triển khai chiến lược kinh doanh của công ty;
 - Các kiến nghị (nếu có), phương hướng và biện pháp thực kế hoạch.
 - Sự tuân thủ của bộ máy quản lý đối với các quy định của công ty và pháp luật.
 - Các vấn đề khác
 - Tổng giám đốc chuẩn bị kỹ các báo cáo, tờ trình thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT, gửi các thành viên HĐQT trước thời gian họp ít nhất 05 (năm) ngày.

Điều 39: Tham dự các cuộc họp và sự kiện

- Các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát có quyền tham dự các buổi họp này, có quyền chất vấn, phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

- Các cuộc khảo sát trong và ngoài nước đàm phán các hợp đồng có giá trị lớn quan trọng của công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm Báo cáo HĐQT, Chủ tịch HĐQT đến dự hoặc cử thành viên tham dự với tư cách tư vấn.

Điều 40: Quan hệ làm việc giữa HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

1. HĐQT và Tổng giám đốc tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty.
2. HĐQT có trách nhiệm tiếp thu và chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của Ban kiểm soát, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Tổng giám đốc công ty thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý chấn chỉnh trong công tác điều hành quản lý, ghi chép sổ sách và lập báo cáo tài chính công ty.
3. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với HĐQT về kết quả kiểm soát, đồng thời làm việc với HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị với ĐHĐCĐ.
4. Ngoài các quan hệ trên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 41: Quan hệ làm việc giữa HĐQT với bộ máy điều hành

1. HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Tổng giám đốc. HĐQT có thể tham dự các cuộc giao ban hàng tháng của Ban điều hành công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác... do Tổng giám đốc chủ trì trước khi trình HĐQT xem xét phê duyệt. HĐQT có thể có kế hoạch làm việc với các đơn vị thành viên của công ty để kiểm tra giám sát việc triển khai kế hoạch SXKD và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2. HĐQT sử dụng các phòng, ban chức năng và các chuyên viên, kỹ sư của công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến về các vấn đề có liên quan.
3. HĐQT sử dụng con dấu của công ty để ban hành các văn bản thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý trong công ty với các tổ chức cá nhân ngoài công ty.

Điều 42: Quan hệ làm việc giữa HĐQT với các doanh nghiệp có phần vốn góp của công ty

HĐQT có thẩm quyền cử người đại diện quản lý phần vốn góp, giới thiệu thành viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của công ty vào doanh nghiệp khác. Trường hợp HĐQT không cử người đại diện quản lý phần vốn góp thì Chủ tịch HĐQT là người đại diện quản lý và tham dự các cuộc họp có liên quan tại các doanh nghiệp này.

Điều 43: Xử lý văn bản đến, gửi văn bản cuộc họp Nghị quyết, quyết định của HĐQT

1. Công văn, tài liệu gửi đến thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT, sau khi vào sổ công văn phải được chuyển đến cho Chủ tịch HĐQT để xem xét, chỉ đạo bao gồm: văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương, đơn vị có vốn góp của Công ty WASECO, báo cáo của Người đại diện quản lý vốn của Công ty WASECO tại doanh nghiệp khác, của cổ đông, các đối tác...

2. Các văn bản do HĐQT ban hành được gửi cho các thành viên HĐQT, cơ quan chức năng (nếu luật quy định), thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty. Khi cần thiết, Tổng giám đốc có thể sao gửi các văn bản này cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc hoặc các cá nhân khác có liên quan để thực hiện.
3. Các văn bản do Tổng giám đốc hoặc người đại diện ủy quyền ký gửi cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp, đối tác... được gửi cho Chủ tịch HĐQT để báo cáo.
4. Phòng Tổ chức Hành chính có trách nhiệm tổ chức quản lý các hồ sơ, tài liệu và công văn đi và đến của HĐQT theo quy định về quản lý tài liệu của công ty, chuyển và nhận tất cả công văn, tài liệu của HĐQT theo quy trình giao nhận văn bản của công ty.
5. Các công văn tài liệu do HĐQT ban hành hoặc gửi đi được đăng ký theo số công văn của HĐQT và bản lưu tại văn thư phải được quản lý riêng, đồng thời phải có bản lưu tại Thư ký công ty.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 44: Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị tự thực hiện đánh giá, kết hợp với đánh giá hoạt động của các tiểu ban (nếu có) và đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện mỗi năm một lần.

1. Đánh giá đối với hoạt động của HĐQT dựa trên các khía cạnh sau:
 - Định hướng chiến lược ngắn và dài hạn của công ty; đạt, chưa đạt và hiệu quả mang lại.
 - Các chính sách mới được xây dựng và ban hành.
 - Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số tài chính khác của công ty so với kế hoạch;
 - Tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên HĐQT;
 - Số cuộc họp HĐQT, tính kịp thời, hiệu quả trong việc ban hành các nghị quyết quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - Kết quả xử lý đối với các trường hợp có xung đột lợi ích xảy ra;
2. Đánh giá đối với từng thành viên HĐQT dựa trên các khía cạnh sau:
 - Việc tham dự các cuộc họp thành viên HĐQT và tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
 - Việc đề xuất tăng cường và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp;
 - Việc cập nhật kịp thời các chính sách mới có liên quan đến hoạt động của công ty;
 - Việc đề xuất các chính sách mới, tiến bộ thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.
3. Hình thức đánh giá:
 - Đánh giá trực tiếp hoặc đánh giá kín thông qua bỏ phiếu đánh giá.

Điều 45: Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tự thực hiện đánh giá và đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát. Việc đánh giá được thực hiện mỗi năm một lần.

1. Đánh giá đối với hoạt động của Ban kiểm soát dựa trên các khía cạnh sau:
 - Tỷ lệ kiểm soát viên có chuyên môn về tài chính, kế toán trong cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;
 - Số cuộc họp Ban Kiểm soát, tính kịp thời, hiệu quả trong việc đưa ra các ý kiến chuyên môn, khuyến cáo đối với việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc nhất là tình hình và số liệu tài chính của công ty.
 - Kết luận của Ban kiểm soát khi kiểm soát các hoạt động của công ty.
2. Đánh giá đối với từng thành viên Ban kiểm soát dựa trên các khía cạnh sau:
 - Việc tham dự các cuộc họp của Kiểm soát viên và tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
 - Việc đề xuất tăng cường và nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp;
 - Việc cập nhật kịp thời các chính sách mới có liên quan đến hoạt động của công ty;
 - Việc đề xuất cải tiến quy trình, phương pháp quản lý thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.
3. Hình thức đánh giá:
 - Đánh giá trực tiếp hoặc đánh giá kín thông qua bỏ phiếu đánh giá.

Điều 46: Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Ban điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành, từng thành viên Ban điều hành. Việc đánh giá được thực hiện mỗi năm một lần.

1. Đánh giá đối với hoạt động của Ban điều hành dựa trên các khía cạnh sau:
 - Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số tài chính khác của công ty so với kế hoạch đề ra;
 - Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
 - Việc duy trì và mở rộng thị trường, duy trì và nâng cao thương hiệu của công ty;
 - Thành tích chung của công ty, đặc biệt so sánh với các đối thủ cạnh tranh;
 - Sự tuân thủ của Bộ máy quản lý đối với pháp luật và các thủ tục nội bộ liên quan tới quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như các vấn đề về đạo đức kinh doanh;
 - Thành tích của Bộ máy quản lý, ở cấp độ nhóm lẫn cấp độ cá nhân.
 - Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách;
2. Đánh giá đối với từng thành viên của Ban điều hành dựa trên các khía cạnh sau:
 - Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ;
 - Việc đề xuất cải tiến phương pháp quản lý điều hành;
 - Việc nắm bắt, cập nhật kịp thời các chính sách mới có liên quan đến hoạt động của công ty;
3. Hình thức đánh giá:

CHƯƠNG X NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47: Lựa chọn bổ nhiệm, miễn nhiệm và tiêu chuẩn Người quản trị công ty

HĐQT bổ nhiệm 01 người phụ trách quản trị công ty. Người quản trị công ty có thể kiêm Thư ký Công ty, là người hiểu biết về pháp luật, không đồng thời làm việc cho các công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện báo cáo kiểm toán của công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có thể bị HĐQT miễn nhiệm khi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người quản trị công ty.

HĐQT thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trên Website của công ty.

Điều 48: Quyền và nghĩa vụ của Người quản trị công ty

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG XI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng trên Website của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do HĐQT ban hành.

Điều 50: Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin khi phát hành trái phiếu theo Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước biểu quyết thông qua ngày 29/6/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.
2. Quy chế này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 19/7/2013, Quy định trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty WASECO ban hành theo Quyết định số 32/QĐ-HĐQT ngày 05/9/2013 của Hội đồng quản trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Bôn